

**Bài 2:** (3 điểm): Tìm số có hai chữ số. Biết rằng tổng của hai chữ số bằng 12 và chữ số hàng chục bằng  $\frac{1}{3}$  chữ số hàng đơn vị.

**Bài 3:** (3 điểm): Tìm  $\overline{ab}$ , biết:  $\overline{ab5} - 5\overline{ab} = 108$

**Bài 4:** (4 điểm): Cho một hình chữ nhật. Nếu ta giảm chiều dài đi 5cm và tăng chiều rộng lên 5cm thì hình chữ nhật trở thành hình vuông có chu vi là 40cm. Tìm diện tích hình chữ nhật.

TRƯỜNG TIỂU HỌC  
THÁI HỌC

ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI SỐ 10  
Môn: Toán 3  
Năm học: 2010 - 2011

**Phần I: Học sinh chỉ việc ghi đáp số hoặc câu trả lời đúng vào bài làm.**

**Bài 1:** Điền thêm 2 số hạng vào mỗi dãy số sau:

a) 9; 12; 21; 33; 54; ...; ...; ...

b) 1; 4; 9; 16; 25; ...; ...; ...

**Bài 2:** Tìm  $x$ :

a)  $x : 5 = 19$  dư 3

b)  $75 : x = 4$  dư 3.

**Bài 3:** Tìm tổng của số nhỏ nhất và lớn nhất có 3 chữ số khác nhau.

**Bài 4:** Viết tất cả các số có 3 chữ số có tổng các chữ số bằng 4.

**Bài 5:** Điền các chữ số 1, 3, 5, 7, 9 vào ô trống thích hợp sao cho mỗi chữ số chỉ dùng một lần:

$$\square \times \square\square = \square\square$$

**Phần II: Học sinh trình bày bài làm của mình:**

**Bài 1:** (4 điểm): Tính nhanh:

a)  $(125 - 120 + \dots + 75 - 60) \times (12 \times 2 - 12 - 12)$

b)  $125 \times 2 + 125 \times 6 + 250$

**Bài 2:** Tìm  $\overline{abc}$  biết:  $\overline{abc} \times 9 = \overline{1abc}$

**Bài 3:** Một phép chia có số chia là 6, thương bằng 25 và số dư là số dư lớn nhất có thể. Tìm phép chia đó.

**Bài 4:** Việt và Nam có tất cả 56 viên bi, biết rằng nếu Việt cho Nam 8 viên bi thì Nam có nhiều hơn Việt 2 viên bi. Hỏi lúc đầu mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

**Bài 5:** Một hình chữ nhật có 2 lần chiều rộng kém chiều dài 4cm và chiều dài kém 3 lần chiều rộng là 6cm. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật đó.

TRƯỜNG TIỂU HỌC  
THÁI HỌC

ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI SỐ 4  
Môn: Toán 3  
Năm học: 2010 - 2011

**Phần I: Học sinh chỉ việc ghi đáp số hoặc câu trả lời đúng vào bài làm.**

**Bài 1:** Ngày 6 của một tháng nào đó là ngày thứ ba. Hỏi ngày 28 của tháng đó là thứ mấy?

**Bài 2:** Chia 78 cho một số thì được thương là 8 và số dư là 6. Tìm số chia.

**Bài 3:** Cho các chữ số 1; 2; 3. Hãy lập các số có 3 chữ số giống nhau, các số có 3 chữ số khác nhau. Sau đó xếp các số lập được theo thứ tự lớn dần.

**Bài 4:** Cho dãy số: 1, 7, 13, 19, ...

a) Điền thêm 3 số hạng?

c) Số 2010 có thuộc dãy trên không?

**Phần II: Trình bày bài làm:**

**Bài 1:** Tính nhanh:  $77 \times 8 + 15 \times 8 + 8 \times 8$

**Bài 2:** Tìm  $\overline{bcd}$  biết :  $\overline{bcd} \times 5 = 1\overline{bcd}$

**Bài 3:** Tuổi Hoa bằng  $\frac{1}{4}$  tuổi mẹ và bằng  $\frac{1}{7}$  tuổi ông. Ông hơn mẹ 27 tuổi. Hỏi Hoa bao nhiêu tuổi?

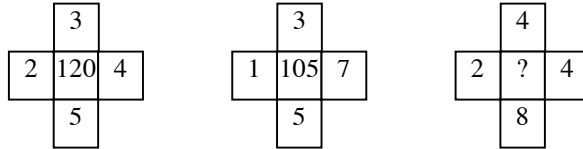
**Bài 4:** Có một hình vuông người ta bớt mỗi cạnh 4 cm thì được hình vuông mới có diện tích  $36\text{cm}^2$ . Hãy tính diện tích hình vuông ban đầu

TRƯỜNG TIỂU HỌC  
THÁI HỌC

ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI SỐ 4  
Môn: Toán 3  
Năm học: 2010 - 2011

Phần I: Học sinh chỉ việc ghi đáp số hoặc câu trả lời đúng vào bài làm.

**Bài 1:** (1 điểm) Số nào?



**Bài 2:** (1 điểm) Cho phép chia:  $2010 : ? = ?$

Biết thương là thương lớn nhất có thể có của phép chia. Tìm thương và số chia.

**Bài 3:** (1 điểm): Tìm  $x$ , biết:

a)  $127 - x : 5 = 32$

b)  $x \times 9 = 1023 + 309$

**Bài 4:** (1 điểm) Điền dấu các phép tính vào ô trống để được dãy tính đúng:

a)  $2 \dots\dots 0 \dots\dots 0 \dots\dots 2 = 0$

b)  $2 \dots\dots 0 \dots\dots 0 \dots\dots 2 = 2$

c)  $2 \dots\dots 0 \dots\dots 0 \dots\dots 2 = 4$

**Bài 5:** (1 điểm) a) Tìm số bé nhất điền vào chỗ chấm:  $5 \times \dots > 50$

b) Chia 79 cho một số thì được thương là 7, số dư là 9. Tìm số chia.

**Bài 6:** (1 điểm) Điền số thích hợp vào ô trống sao cho tổng các số ở 3 ô liền nhau bằng 2010.

									646		895
--	--	--	--	--	--	--	--	--	-----	--	-----

Phần II: Trình bày bài làm

**Bài 1:** (3 điểm): Tìm  $\overline{abc}$  biết:  $\overline{abc9} - \overline{abc} = 954$

**Bài 2:** (3 điểm): Tìm hai số lẻ, biết tổng của chúng bằng 86 và giữa chúng có 2 số chẵn.

**Bài 3:** (3 điểm): Tổng số tuổi của bà và mẹ của An là 85 tuổi. Tổng số tuổi của bà và An là 65 tuổi. Tuổi của mẹ gấp 3 lần tuổi An. Tính tuổi của mỗi người?

**Bài 4:** (5 điểm): Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 7cm. Nếu thêm 2cm vào chiều dài, 1cm vào chiều rộng thì được một hình chữ nhật mới có chiều rộng bằng  $\frac{1}{3}$  chiều dài. Tính chu vi, diện tích hình chữ nhật ban đầu.

ĐỀ KHẢO SÁT HSG THÁNG 9 — NĂM 2011

( Thời gian làm bài: 60phút )

Bài 1:

1- Tính nhanh

a,  $1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + 10$

b,  $37 \times 5 + 37 \times 4 + 37$

2 - Hai số có thương bằng 1 và có tích bằng 49 . Tìm hai số đó .

Bài 2: Cho 5 chữ số khác nhau trong đó có một chữ số 0. Hỏi có thể lập được bao nhiêu số có 3 chữ số khác nhau từ 5 chữ số trên?

Bài 3: Thay các chữ số thích hợp vào phép chia sau, biết a là số lẻ có một chữ số .

$$\begin{array}{r|l} * * & a \\ * * & a \\ \hline 7 & \end{array}$$

Bài 4: Có một số lít dầu, nếu chia ra mỗi thùng 9 lít dầu thì được 8 thùng và dư 6 lít . Hỏi nếu chia ra mỗi thùng 8 lít thì mấy thùng và còn dư bao nhiêu lít ?

**ĐÁP ÁN**

Bài 1

1 — Tính nhanh ( 3đ)

$$\begin{aligned} \text{a, } 1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + 10 &= (1 + 10) + (2 + 9) + (3 + 8) + (4 + 7) + (5 + 6) \\ &= 11 + 11 + 11 + 11 + 11 \\ &= 11 \times 5 \\ &= 55 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b, } 37 \times 5 + 37 \times 4 + 37 &= 37 \times (5 + 4 + 1) \\ &= 37 \times 10 \\ &= 370 \end{aligned}$$

2 — ( 3đ)

Vì hai số có thương bằng 1 nên hai số đó phải bằng nhau.

$$\text{Mà } 49 = 7 \times 7$$

Vậy hai số cần tìm là 7 và 7

Bài 2: ( 4đ)

Với 5 chữ số khác nhau trong đó có một chữ số 0 thì ta có thể chọn:

- Chữ số hàng trăm có 4 cách chọn ( Vì phải khác chữ số 0)
- Chữ số hàng chục có 4 cách chọn ( Vì phải khác chữ số hàng trăm )
- Chữ số hàng đơn vị có 3 cách chọn ( Vì phải khác chữ số hàng trăm và chữ số hàng chục )
- Vậy ta có thể lập được:  $4 \times 4 \times 3 = 48$  ( số )
- Đáp số

Bài 3: ( 4đ)

- Phép chia có số dư là 7 nên số chia a phải lớn hơn 7
- Mà số chia a là số lẻ có một chữ số nên số chia a chỉ có thể là 9
- Phép chia có số chia là 9, thương là 9 và số dư là 7 thì số bị chia là:  $9 \times 9 + 7 = 88$
- Ta có phép chia: 
$$\begin{array}{r} 88 \quad | \quad 9 \\ \underline{81} \quad | \quad 9 \\ 7 \end{array}$$

Bài 4: ( 6 đ )

Số lít dầu đó là:  $8 \times 9 + 6 = 78$  ( 1 )

Ta có :  $78 : 8 = 9$  ( dư 6 )

Vậy nếu chia ra mỗi thùng 8lít thì được 9 thùng và còn dư 6 lít

TRƯỜNG TIỂU HỌC  
THÁI HỌC

ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI THÁNG 10  
Môn: Toán 3  
Năm học: 2011- 2012

**Phần I: Học sinh chỉ ghi đáp số học câu trả lời đúng:**

**Bài 1:** (1 điểm): Hãy viết tất cả các số có ba chữ số khác nhau từ 3 chữ số 0; 2; 3.

**Bài 2:** (1 điểm): Viết tiếp 3 số hạng vào dãy số sau: 1; 2; 4; 8; ...

**Bài 3:** (1 điểm): Một phép chia có số bị chia là 89, số thương là 8, số dư là số dư lớn nhất có thể của phép chia đó. Tìm phép chia đó.

**Bài 4:** (1 điểm): Một đàn chim đang bay. Một con bay trước, trước hai con. Một con bay giữa, giữa hai con. Một con bay sau, sau hai con. Hỏi đàn chim có mấy con?

**Bài 5:** (1 điểm): Tìm  $x$ :  $76\ 345 > 76\ x48 > 76\ 086$

**Bài 6:** (1 điểm): Lớp 3 A có 32 học sinh xếp vừa đủ ngồi vào 8 bàn học . Hỏi lớp 3B có 31 học sinh thì cần ít nhất bao nhiêu bàn học như thế?

**Phần II: Trình bày bài làm**

**Bài 1:** (4 điểm): Có 2 thùng đựng dầu , thùng thứ nhất đựng 42 lít . Nếu lấy  $\frac{1}{7}$  số dầu ở thùng thứ nhất và  $\frac{1}{8}$  số dầu ở thùng thứ hai thì được 12 lít. Hỏi thùng thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

**Bài 2:** (3 điểm): Tìm số có hai chữ số. Biết rằng tổng của hai chữ số bằng 12 và chữ số hàng chục bằng  $\frac{1}{3}$  chữ số hàng đơn vị.

**Bài 3:** (3 điểm): Tìm  $\overline{ab}$  , biết:  $\overline{ab5} - 5\overline{ab} = 108$

**Bài 4:** (4 điểm): Hai ngăn sách có tất cả 84 quyển. Nếu lấy 4 quyển sách của ngăn thứ nhất chuyển sang ngăn thứ hai thì số sách ở 2 ngăn bằng nhau. Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu quyển sách?

### Đáp án

#### Phần I:

**Bài 1:** (1 điểm): 230; 203; 320; 302.

**Bài 4:** (1 điểm): Đàn chim có 3 con

**Bài 2:** (1 điểm): 1; 2; 4; 8; 16; 32; 64

**Bài 5:** (1 điểm):  $x = 1$  hoặc  $x = 2$

**Bài 3:** (1 điểm):  $89 : 10 = 8$  (dư 9 )

**Bài 6:** (1 điểm): 8 bàn học

#### Phần II: Trình bày bài làm

**Bài 1:** (4 điểm):

$\frac{1}{7}$  số dầu ở thùng thứ hai có :  $42 : 7 = 6$  (l) (1 điểm)

$\frac{1}{8}$  số dầu ở thùng thứ hai có :  $12 - 6 = 6$  (l) (1 điểm)

Thùng thứ hai có số lít dầu là:  $6 \times 8 = 48$  (l) (1 điểm)  
 ĐS (1 điểm)

**Bài 2:** (3 điểm):

Vì chữ số hàng chục bằng  $\frac{1}{3}$  chữ số hàng đơn vị nên chữ số hàng chục chỉ có thể là 1,2,3.

Mà:  $12 = 9 + 3$

Vậy số cần tìm là 39

**Bài 3:** (3 điểm): Tìm  $\overline{ab}$ , biết:  $\overline{ab5} - 5\overline{ab} = 108$

$$\overline{ab} \times 10 + 5 = 108 + 500 + \overline{ab}$$

$$\overline{ab} \times 9 = 608 - 5 \text{ (Bớt mỗi vẻ đi } \overline{ab} \text{)}$$

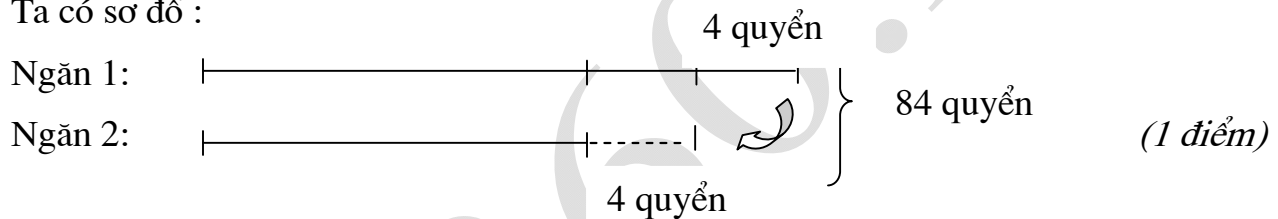
$$\overline{ab} \times 9 = 603$$

$$\overline{ab} = 603 : 9$$

$$\overline{ab} = 67$$

**Bài 4:** (4 điểm):

Ta có sơ đồ:



Ngăn thứ nhất hơn ngăn thứ hai số quyển sách là:

$$4 + 4 = 8 \text{ (quyển)} \quad (0,5 \text{ điểm})$$

Ngăn thứ hai có số quyển sách là:

$$(84 - 8) : 2 = 38 \text{ (quyển)} \quad (1 \text{ điểm})$$

Ngăn thứ hai có số quyển sách là:

$$84 - 38 = 46 \text{ (quyển)} \quad (1 \text{ điểm})$$

$$\text{ĐS} \quad (0,5 \text{ điểm})$$